TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 136/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2022
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Bình.**
Ông Nguyễn Phước Tường.

Thư ký phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thùy Dung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103A/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Phương M**, sinh năm: 1962 (vắng *mặt).*
2. Bị đơn: **Ông Võ Văn T**, sinh năm: 1956 (*vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Tổ 20, khu 4, Thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương M trình bày:* Vào năm 1983 bà và ông Võ Văn T sau thời gian tìm hiểu, quen biết đã quyết định về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc chỉ trong thời gian ngắn. Ông T thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt rồi quậy phá, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Bà M nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vả. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc kéo dài. Nay bà M xác định không còn tình cảm với ông T, không mong muốn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Võ Phương T, sinh ngày 11/8/1995; Võ Văn T1, sinh ngày 15/8/1987; Võ Diễm T2, sinh ngày 25/11/1991. Hiện các con đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Phương M và ông Võ Văn T là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Phương M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt theo đúng quy định pháp luật. Ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy bà M và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983. Mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng đã đủ thời gian và điều kiện công nhận hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình. Hiện tại cuộc sống hôn nhân của hai bên đã không còn hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài, mâu thuẫn giữa hai bên không hàn gắng đoàn tụ được. Trong quá trình giải quyết vụ án bà M khẳng định không còn tình cảm với ông T, không mong muốn đoàn tụ. Đối với ông T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắng cuộc hôn nhân này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương M.

[4] Về con chung: đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Phương M.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Phương M ly hôn với ông Võ Văn T;

2. Về con chung: Đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009276 ngày 14/02/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

5. Bà Nguyễn Thị Phương M và ông Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tự ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn